

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 724/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và các xã, phường về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới.

- Xác định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị nhằm triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao tại Chương trình hành động số 24-CTr/TU; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị (Khoá XIII) về “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” (Nghị quyết số 36-NQ/TW) và Chương trình hành động số 24-CTr/TU; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương. Khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế trong ứng dụng công nghệ sinh học, từng bước đưa công nghệ sinh học trở thành lĩnh vực có đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nền công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực nông - lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường. Đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện thực tiễn đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực.

- Phân đấu tối thiểu 30% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, kinh doanh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Công nghiệp sinh học từng bước phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị, đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế. Phân đấu trở thành đơn vị có nền công nghệ sinh học phát triển đạt mức khá so với các huyện bạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội

- Phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động số 24-CTr/TU đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp và cộng đồng, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả cao trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2. Triển khai cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn

- Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có; cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển công nghệ sinh học theo quy định hiện hành.

- Áp dụng, vận dụng hiệu quả các cơ chế phối hợp đảm bảo mối liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn. Triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư nghiên cứu, tiếp nhận làm chủ công nghệ sản xuất, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ phát triển sản xuất và đời sống.

- Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương cho phù hợp.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng

3.1. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong chọn tạo, sản xuất các giống cây trồng mới, cây trồng chủ lực, tiềm năng, có giá trị, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, thích nghi biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm. Xác lập các giống cây trồng vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích tăng trưởng có nguồn gốc hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khoẻ con người, vật nuôi, môi trường. Triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi (lợn bản địa, gà đen, vịt bầu cổ xanh, trâu, bò...), thủy sản có giá trị kinh tế; kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản, thực phẩm. Ứng dụng vắc xin trong phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

- Nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các công nghệ về sinh sản để lai tạo ra các giống vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, sức chống chịu và khả năng kháng bệnh trước các điều kiện bất lợi của môi trường; đồng thời sử dụng rộng rãi công nghệ biogas, biomas, công nghệ đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, xử lý các phụ phẩm, chế phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực tiếp nhận công nghệ mới. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học; trong đó, tập trung sản xuất các chế phẩm vi sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, phòng, trừ sâu bệnh hại, xử lý chất thải chăn nuôi, nước thải, rác thải sinh hoạt.

3.2. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ bảo quản sau thu hoạch và chế biến các sản phẩm nông nghiệp

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học (phương pháp, kỹ thuật, chế phẩm sinh học...) phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản trên thị trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng chiết xuất hợp chất có hoạt tính sinh học có nguồn gốc tự nhiên làm nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và đời sống, phục vụ cho bảo quản và nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp.

- Hình thành, phát triển liên kết các doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học để phục vụ phát triển công nghiệp chế biến.

3.3. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu của địa phương phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ cộng đồng

- Nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong duy trì, bảo tồn, nhân giống, phát triển, kiểm định, kiểm nghiệm nguồn gốc xuất xứ, chất lượng các loài cây dược liệu tiềm năng, có giá trị kinh tế tại địa phương phục vụ công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn.

- Hợp tác, liên kết sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược; chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác phục vụ sơ chế, bảo quản an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo sức khoẻ và đời sống người dân.

- Tập trung nguồn lực, đầu tư hỗ trợ các tổ chức doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để nhân giống, trồng và chế biến các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường, đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức, đơn vị khoa học và công nghệ.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, môi trường. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong các tổ chức, doanh nghiệp của địa phương.

- Từng bước hình thành cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học; khai thác, sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ có giá trị trong nước và trên thế giới.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm kiểm định, kiểm tra chất lượng nông sản, đánh giá an toàn sinh học các sản phẩm công nghệ sinh học đạt tiêu chuẩn.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết hợp tác với các Viện nghiên cứu, trường Đại học trong nghiên cứu đào tạo, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học vào các lĩnh vực tại

địa phương. Chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp sinh học phát triển, nhất là trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư về ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, đặc biệt là các dự án đầu tư vào khu nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp tại địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học vào quá trình sản xuất, kinh doanh tham quan, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học công nghệ, diễn đàn hợp tác trong và ngoài nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương trong các chương trình, đề án phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ được giao cho các phòng, ban, ngành, địa phương trong các chương trình khác có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các ngành, lĩnh vực quản lý và báo cáo kết quả về UBND thành phố.

- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hằng năm. Sử dụng kinh phí đúng định mức, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

- Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời bổ sung các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học cụ thể, thiết thực và có tính khả thi nhằm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Định kỳ trước 20 tháng 11 hằng năm, gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ sinh học về UBND thành phố (*qua phòng Kinh tế*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Phòng Kinh tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp sinh học tại địa bàn.

- Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các đơn vị đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học và tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống. Phối hợp hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt

động trong lĩnh vực công nghệ sinh học thực hiện các thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng thời, triển khai các chương trình, chính sách phát triển khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; thực hiện những nội dung, cơ chế chính sách phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, công nghiệp.

- Phát triển vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững có gắn quá trình ứng dụng các công nghệ sinh học trong nông nghiệp tập trung đảm bảo theo tiêu chuẩn, chất lượng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, phát triển thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND thành phố thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học để đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc phát triển công nghệ sinh học.

3. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy và học tập hiệu quả trong các trường phổ thông, trong đó có môn sinh học; đầu tư, tăng cường tiềm lực trang thiết bị, phòng thí nghiệm sinh học ở các trường phục vụ học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

7. Phòng Nội vụ thành phố

Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho UBND thành phố kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học lồng ghép trong kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

Thường xuyên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo trình độ giáo dục nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp đối với nguồn nhân lực phục vụ công nghệ sinh học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học.

9. Công an thành phố, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố

Xây dựng tiềm lực và ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lĩnh vực an ninh quốc phòng; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; ứng phó và phản ứng nhanh đối với chiến tranh mạng, vũ khí sinh học; ứng phó sự cố, dịch bệnh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

10. UBND các xã, phường

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, thực hiện lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống tại địa phương.

- Vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn đầu tư các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học.

- Đề nghị các tổ chức, đoàn thể tại địa phương phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân tham gia phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia đề xuất cơ chế chính sách, đóng góp ý kiến và giám sát thực hiện các chính sách pháp luật trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn.

12. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

Liên hệ với các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tham gia thực hiện các nội dung trong kế hoạch này để được hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về UBND thành phố (*qua phòng Kinh tế*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Diệp

